

Số: 97/QĐ-UBND

Thị trấn Phú Lộc, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN PHÚ LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định 101/QĐ-KHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống Quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 50/QĐ-UBND vào ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thị trấn Phú Lộc về việc Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê UBND, Trưởng Ban Chỉ đạo ISO, các công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Kinh tế hạ tầng huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN PHÚ LỘC

Công bố lại Hệ thống Quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các hoạt động liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú lộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phú lộc)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Thị trấn Phú lộc, ngày 20 tháng 6 năm

2024

CHỦ TỊCH

Trần Văn Nam

DANH MỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND thị trấn Phú Lộc)

I	Các TTHC thuộc trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại UBND xã:
	Lĩnh vực Hộ tịch:25
1.	Đăng ký khai sinh
2.	Đăng ký kết hôn
3.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
5.	Đăng ký khai tử
6.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
7.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
8.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
9.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
10.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
11.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
12.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
13.	Đăng ký giám hộ
14.	Đăng ký chấm dứt giám hộ
15.	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch
16.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
17.	Đăng ký lại khai sinh
18.	Đăng ký lại kết hôn
19.	Đăng ký lại khai tử
20.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
21.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
22.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch
	TTHC một cửa liên thông
23.	Liên thông TTHC về Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú cấp thẻ BH YT cho trẻ em dưới 6 tuổi
24.	Liên thông TTHC về Đăng ký khai sinh, cấp thẻ BH YT cho trẻ em dưới 6 tuổi
25.	Liên thông TTHC về khai tử, xóa thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng
II	Lĩnh vực Nuôi con nuôi 3 TTHC
26.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

27.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
28.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
	Lĩnh vực Chứng thực: 11TTHC
29	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
30	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
31	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
32	Thủ tục Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
33	Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
34	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
35	Thủ tục Chứng thực di chúc
36	Thủ tục Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
37	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi , bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
38	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ , văn bản
39	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 02 TTHC
40	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật
41	Thủ tục Cho miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật
	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở: 04 TTHC
42	Thủ tục Công nhận hòa giải viên
43	Thủ tục Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
44	Thủ tục Thôi làm hòa giải viên
45	Thủ tục Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước 01 TTHC
46	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
	Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 20 TTHC
	TTHC một cửa 8 TTHC
47	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm
48	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm
49	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm
50	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình
51	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
52	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
53	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở

54	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
	<i>TTHC liên thông 12 TTHC</i>
55	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
56	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện
57	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện
58	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện
59	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
60	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
61	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
62	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội
63	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
64	Xóa nhà tạm cho hộ nghèo
65	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng
66	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động
VIII	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em 06 TTHC
67	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
68	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
69	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
70	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc, thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
71	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
72	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc, thay thế
XIX	Lĩnh vực người có công 26 TTHC
	<i>TTHC một cửa</i>
73	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công
	<i>TTHC liên thông</i>
74	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh
75	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp

76	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang Lào, Căm-pu-chia
77	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
78	<u>Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ</u>
79	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
80	<u>Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng</u>
81	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
82	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần
83	<u>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an</u>
84	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an
85	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý
86	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động – TB&XH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ
87	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng
88	Công nhận và <u>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</u>
89	Công nhận và <u>Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</u>
90	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
91	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
92	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
93	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
94	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
95	Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng
96	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng
97	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh

	niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh
98	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh
X	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (4TTHC)
	TTHC một cửa
99	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
100	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
	TTHC một cửa liên thông
101	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
XI	Lĩnh vực Đất đai (02 TTHC một cửa; 23 TTHC)
	TTHC một cửa
102	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã
103	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai
	TTHC một cửa liên thông
104	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
105	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
106	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
107	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
108	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
109	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
110	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
111	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
112	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

113	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
114	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
115	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.
116	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)
117	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
118	Thủ tục Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
119	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
120	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
121	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
122	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
123	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
124	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
XII	Lĩnh vực Thủy lợi 3 TTHC
125	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).
126	Thẩm định, phê duyệt ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

127	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
XII I	Lĩnh vực Quản lý An toàn đập 3 TTHC
128	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
129	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
XIV	Lĩnh vực Nông nghiệp (Khuyến nông) 1 TTHC
130	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
XV	Lĩnh vực Tôn giáo 10 TTHC
131	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng
132	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
133	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
134	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
135	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
136	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
137	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
138	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
139	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
140	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
XVI	Lĩnh vực thi đua khen thưởng 5 TTHC
141	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng
142	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề
143	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất
144	Xét tặng danh hiệu lao động tiên tiến
145	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình
XVI I	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo 5 TTHC
146	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
147	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
148	cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
149	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
150	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
XVI II	Lĩnh vực Y tế 1 TTHC
151	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
XIX	Lĩnh vực Văn hóa thể thao 2 TTHC

152	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
153	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội

XX	Lĩnh vực Thư viện 3 TTHC
154	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
155	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
156	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
XXI	Lĩnh vực Thành lập tổ hợp tác 3 TTHC
157	Thông báo thành lập tổ hợp tác
158	Thông báo thay đổi Tổ hợp tác
159	Thông báo chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác
XXI	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai 5 TTHC
I	
160	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
161	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
162	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
163	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
164	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.
XXIII	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo, Tiếp công dân, khiếu nại, xử lý đơn thư 4 TTHC
165	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã
166	Thủ tục tiếp công dân
167	Xử lý đơn thư
168	Giải quyết khiếu nại lần đầu
XXIV	Lĩnh vực Trồng trọt 01 TTHC
169	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
XXV	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (01 TTHC Liên thông)
170	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
XXV	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường 01 TTHC
I	
171	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
XXV	Lĩnh vực Môi trường 02 TTHC
II	
172	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường.

173	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
-----	---

xxviii	Lĩnh vực Phí Bảo vệ môi trường 01 TTHC
174	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt
XXI X	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn 01 TTHC
175	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
XXX	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng 03 TTHC
176	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
177	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
178	Thủ tục thực hiện việc giải trình
XXXI	Lĩnh vực Gia Đình 02 TTHC
179	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân
180	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị
XXX II	Lĩnh vực Quân sự 14 TTHC
181	<u>Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu</u>
182	<u>Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị</u>
183	<u>Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung</u>
184	<u>Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập</u>
185	<u>Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập</u>
186	<u>Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng</u>
187	<u>Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.</u>
	Lĩnh vực Chính sách (Quân sự)
188	<u>Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/04/2000.</u>
189	<u>Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc</u>
190	<u>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)</u>
	Lĩnh vực Dân quân tự vệ (Quân sự)
191	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết

19 2	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.
	Lĩnh vực Động viên Quân đội
1 9 3	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)
1 9 4	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)
II	Các lĩnh vực hoạt động nội bộ của cơ quan được đưa vào xây dựng và áp dụng HTQLCL 20 quy trình
1	Đăng ký, xây dựng chương trình công tác
2	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
3	Quản lý văn bản đến
4	Quản lý văn bản đi
5	Công tác Thanh toán
6	Công tác Quản lý tài sản
7	Công tác Đăng ký sử dụng tài sản
8	Công tác Mua sắm, bảo trì, sửa chữa tài sản
9	Công tác Lập hồ sơ hiện hành và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan
10	Công tác họp giao ban
11	Công tác tổ chức Hội nghị, hội thảo
12	Xin nghỉ phép
13	Công tác phối hợp giữa các đơn vị để giải quyết công việc nội bộ cơ quan
14	Công tác Xét thi đua – Khen thưởng
1 5	Sổ tay chất lượng
1 6	Chính sách chất lượng
1 7	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản
1 8	Quy trình đánh giá nội bộ
1 9	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục
2 0	Quy trình quản lý rủi ro

